

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 523/2021/HS-ST  
Ngày 09/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Trần Văn Chánh;**

**2. Bà Thiều Thị Phi Loan.**

*- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng – Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 556/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 546/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với:

*- Bị cáo: Nguyễn Thị H (tên gọi khác: không), sinh năm 1971 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Không xác định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 5, xã H, huyện X, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Đoàn Văn C (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1938 (còn sống), gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Sống chung như vợ chồng với ông Hoàng Văn T, sinh năm 1967, có 01 con sinh năm 1989.*

*Tiền án, tiền sự: không.*

*Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/6/2021. Hiện bị cáo đang được tại ngoại; vắng mặt tại phiên tòa.*

**\* Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1992.**

Địa chỉ: Tổ 26, khu phố 2A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**1. Nội dung chính của vụ án:** Khoảng 12 giờ ngày 25-6-2021, Nguyễn Thị H cùng với cháu nội là Hoàng Võ Anh P (sinh ngày 02-11-2010) đón xe buýt đi từ nhà tại xã H, huyện X, tỉnh B đi đến thành phố B để tìm người quen. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H và cháu Phát xuống xe tại vòng xoay T thuộc phường T, thành phố B rồi đi bộ đến khu vực chợ Điều thuộc khu phố 2, phường L, thành phố B thì H phát hiện thấy có 01 (Một) xe mô tô biển số 84P1-506.44 của chị Nguyễn Thị Thúy L ngụ tại xã L, thành phố T, tỉnh T đang dựng trước tiệm quần áo, chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa điện, trên chìa khóa có gắn 01 (Một) ví đựng tiền nhỏ kích thước khoảng 06cm x 11cm, màu trắng, bên trong có số tiền 2.650.000 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) thì H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví trên. Thực hiện ý định, H lợi dụng lúc mọi người không chú ý, chiếc xe mô tô trên không có người trông coi, H đi đến gần chiếc xe, dùng tay rút chìa khóa có gắn chiếc ví đựng tiền trên của chị L rồi H bỏ đi khoảng 20m thì bị người dân phát hiện, tri hô, bắt giữ H giao Công an phường L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Công an phường L lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

**2. Vật chứng thu giữ, gồm:** 01 (Một) chiếc bóp màu trắng và tổng số tiền 2.650.000 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) gồm 04 (Bốn tờ) tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 05 (Năm) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Thúy L, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả lại cho chị L.

**3. Kết luận giám định:** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 317/KL-HĐĐGTS ngày 29-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: “01 (Một) cái bóp có giá trị định giá tài sản là 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng)”. Bút lục số (33, 34)

**4. Về dân sự:** Chị Nguyễn Thị Thúy L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

*Biên bản bắt người phạm tội quả tang (28-29). Biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can bút lục số (49-50, 54-55). Biên bản ghi lời khai bị hại bút lục số (37). Biên bản ghi lời khai người làm chứng bút lục số (61, 64, 67).*

**5. Truy tố:** Tại Cáo trạng số: 562/CT-VKSBH ngày 08/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Nguyễn Thị H về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 173 và Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ: 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

#### **6. Ý kiến của những người tham gia tố tụng:**

- *Bị cáo Nguyễn Thị H trình bày:* Bị cáo xin vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Tòa án căn cứ vào các lời khai có trong hồ sơ vụ án để xem xét. Bị cáo cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì.

- *Người bị hại chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày:* chị đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, chị có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và đồng thời đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- *Lời nói sau cùng:* Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời nói sau cùng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Tố tụng:** Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo Nguyễn Thị H và bị hại Nguyễn Thị Thúy L có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của bị cáo và bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án; do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

**[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:**

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 25-6-2021, tại khu vực chợ Đ thuộc khu phố 2, phường L, thành phố B, Nguyễn Thị H đã có hành vi trộm cắp số tiền 2.650.000 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (Một) cái bóp có giá trị định giá tài sản là 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Thúy L thì H bị bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 2.720.000 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 562CT-VKSBH ngày 08/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “trộm cắp tài sản” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- *Về nhân thân:* bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm h, i, s, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đủ để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo H đã bị tạm giữ 07 ngày (từ ngày 26/6/2021 đến 02/7/2021) nên thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo H không có công việc và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên xét thấy cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

***[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:***

- Người bị hại chị Nguyễn Thị Thúy L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự.

***[4] Về vật chứng và các vấn đề khác có liên quan vụ án:***

- Đối với 01 (Một) chiếc bóp màu trắng và tổng số tiền 2.650.000 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) gồm 04 (Bốn tờ) tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 05 (Năm) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Thúy L, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả lại cho chị L là phù hợp.

***[5] Về án phí:*** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:***

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo, người bị hại được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điều 36, điểm h, i, s, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H: 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) ngày tạm giữ (từ 26/6/2021 đến 02/7/2021) bằng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

**2. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

### **3. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ – Công an thành phố B;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thuý**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo,
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ – Công an thành phố B;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Ủy ban nhân dân phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thuý**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



